

Khó khăn khi học tiếng Nga của sinh viên năm thứ nhất Học viện An ninh Nhân dân và giải pháp khắc phục

Nguyễn Thị Hà Đông*, Phạm Thị Hồng Tâm*

* Học viện An ninh Nhân dân

Received: 12/7/2023; Accepted: 20/7/2023; Published: 28/7/2023

Abstract: In recent years, the use of Russian language in Vietnam has no longer been as popular as it was nearly two decades ago. However, the importance of teaching and learning Russian remains undeniable. Russian is a difficult subject for students in general and for first-year students at People's Security Academy in particular. The article focuses on analyzing the subjective and objective difficulties that students encounter. On that basis, the author offers some solutions to improve the effectiveness of learning Russian for students in the coming time.

Keywords: People's Security Academy, Russian, difficulties, solutions.

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, việc dạy tiếng Nga tại Học viện An ninh Nhân dân (HV ANND) đã có những chuyển hướng tích cực kể từ khi HV thiết lập lại quan hệ hợp tác song phương với các cơ sở đào tạo của Liên bang Nga. Tuy nhiên với đặc thù của tiếng Nga là một ngoại ngữ mới lạ đối với sinh viên (SV) nên còn tồn tại một số khó khăn trong quá trình học môn học này.

Thực tế giảng dạy tiếng Nga cho SV không chuyên tại HV ANND cho thấy SV chỉ mới bắt đầu làm quen với tiếng Nga khi vào Đại học. Hiện nay các trường đại học đều áp dụng hình thức học tín chỉ, và hình thức học tập này được áp dụng cả với ngoại ngữ, HV ANND cũng không ngoại lệ. Thiết nghĩ, học bất kỳ một ngoại ngữ nào, người học đều cần đến một quá trình học dài, nếu muốn học tốt ngoại ngữ đó thì những điều kiện học tập phải được đảm bảo một cách tốt nhất. Những điều kiện đó chính là thời gian và môi trường. Thời gian ở đây chính là quá trình nghiên cứu, môi trường chính là những điều kiện khách quan để phát triển ngôn ngữ một cách tốt nhất. Nhưng, thực tế cho thấy SV lại có những chương trình học khá nặng. Thời lượng của chương trình hạn chế nhưng phải đảm bảo đủ kiến thức của trình độ B1 với chuẩn đầu ra đầy đủ các kỹ năng. Thêm vào đó, chính bản thân các em chưa ý thức được lợi ích của việc học ngoại ngữ, chưa định hướng được mục đích khi học ngoại ngữ, chưa biết làm thế nào để có thể tự học, tự nghiên cứu một cách hiệu quả. Ngoài ra môi trường tiếng không có, nên kết quả không được như những gì mà giáo viên kỳ vọng.

Từ thực tế và kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm cho thấy SV năm thứ nhất tại HV ANND lần đầu học

tiếng Nga gặp nhiều khó khăn. Trong một khảo sát với SV học tiếng Nga khóa D48 và D49 tại HV ANND có đến 100% số SV đầu vào là tiếng Anh nên các em có những khó khăn riêng, các em bắt đầu làm quen với tiếng Nga từ con số không. Học tiếng Nga từ đầu, các em được học phát âm từng âm một, từ âm dễ đến âm khó, âm luật đều được học từ đầu. Tuy nhiên, vì ngữ pháp tiếng Nga rất khó, rất chặt chẽ nên đòi hỏi người học phải thật sự chăm chỉ và chịu khó tìm hiểu, thực hành thì mới có thể tiến bộ từng ngày. Tiếng Nga giao tiếp khó hơn một số ngôn ngữ khác vì sự chặt chẽ của ngữ pháp nên nếu không học ngữ pháp thì việc nói sẽ không dễ dàng. [5] Người học tiếng Nga, dù mới bắt đầu hay không đều hiểu rõ một điều, tiếng Nga để đạt được đến trình độ B1 chuẩn đầu ra thì người học phải nỗ lực một cách thật sự, việc học tập để nắm được ngôn ngữ này phải thật sự gặt gao.

Thứ nhất, tiếng Nga sử dụng hệ chữ cái không phải là chữ Latin (La Mã). Tiếng Nga sử dụng hệ chữ Cyrillic (Kirin) được dùng chủ yếu cho các ngôn ngữ Slav và Trung Á. Bảng chữ cái tiếng Nga và tiếng Việt khác nhau nên cách viết cũng sẽ khác nhau. Có những âm phát ra giống nhau (ví dụ như *l, m, n, p, ...* của tiếng Việt) nhưng cách viết lại khác nhau. Phiên bản Nga của bảng chữ cái Cyrillic có 33 ký tự. Đối với một số học viên nước ngoài, các chữ cái được viết khác so với cách đọc. Chẳng hạn chữ *xopomo* (khorosho – đã được chuyển tự sang Latin) được người Nga phát âm như như là “kharasho”. Có một số chữ và âm chỉ tồn tại trong tiếng Nga mà không có âm tương ứng với tiếng Việt ví dụ những chữ cái: *ж, и, ш, щ, ю, я*. [3]

Thứ hai, là trọng âm tiếng Nga. SV cũng gặp khó khăn trong việc xác định vị trí đặt trọng âm trong các

từ tiếng Nga. Các trọng âm thường rơi vào một âm tiết nào đó theo một cách dường như vô đoán, không giống các ngôn ngữ như tiếng Pháp, nơi trọng âm thường rơi theo một mẫu nhất định. Đôi lúc, trọng âm tiếng Nga có thể thay đổi tùy thuộc vào hình thức của từ. Trọng âm sẽ chạy khi biến đổi danh từ số ít sang số nhiều hoặc trong chia động từ, ví dụ: окно [aknô] – окна [ôkna]; ходить [khôzit] – ходить [khažu]

Thứ ba, là ngữ pháp. Sau khi đã hiểu các quy tắc ngữ âm Nga, SV sẽ đối mặt với ngữ pháp. Đa số học viên nhận xét: “Phần khó nhất đó là ghi nhớ **6 cách** trong tiếng Nga”. Các **cách** tiếng Nga đặc biệt khó khăn đối với những SV mà tiếng mẹ đẻ không có cách hoặc nếu có thì các cách đó không tác động đến cấu trúc của từ. Việc dùng một cách cụ thể nào đó lại đồng nghĩa với biến đổi từ. Bên cạnh đó là chia động từ, mỗi lần muốn nói một cụm từ nào đó, học viên đều phải dừng lại để suy nghĩ về cách biến đổi mỗi từ, phải lựa chọn hình thái từ nào cho phù hợp. Đây là khó khăn rất lớn đối với SV khi mới học Tiếng Nga.

Thứ tư, là động từ. Ngữ pháp tiếng Nga có một khía cạnh rất khó là cách sử dụng động từ “hoàn thành thể” và “chưa hoàn thành thể”. [2] Đơn giản chỉ là nắm bắt sự khác biệt giữa пришел [prishol] (đã đến) và приходил [prikhadil] (đã từng đến, đến và đã về rồi). Các động từ chỉ chuyển động là một thế giới nữa trong tiếng Nga – có rất nhiều từ như vậy.

Ví dụ, động từ “andare” trong tiếng Italy đơn giản có nghĩa là “đi”. Sang tiếng Nga, động từ tương đương là ходить [khadit] (đi bộ đầu đó và quay lại), идти [idchi] (đi bộ nhưng chỉ một chiều), пойти [пойti] (khởi hành đi bộ), ехать [ekhat] (đi một chiều bằng một phương tiện nào đó), поехать [poechat] (khởi hành trong một dạng phương tiện nào đó) và ездить [ezdit] (đi bằng một phương tiện nào đó theo 2 chiều).

Nhưng như thế chưa phải là tất cả. Tiếng Nga còn có nhiều tiền tố gắn vào các động từ phức tạp này để thay đổi nghĩa tiếp. Ví dụ động từ работать (làm việc) khi thêm tiền tố khác nhau sẽ có những ý nghĩa khác nhau: поработать (làm một lúc); доработать (làm nốt); заработать (kiếm tiền); обработать (xử lý dữ liệu); отработать (rèn luyện kỹ năng).

Tuy vậy, trong tiếng Nga, hầu hết những phần ngữ pháp khó nhất là ở cấp B1. Một khi SV đạt tới trình độ này rồi thì họ sẽ thoải mái sử dụng tiếng Nga và có thể cảm nhận hết sự vĩ đại và vẻ đẹp của ngôn ngữ này. Sau khi học tiếng Nga được hai học kì thì vẫn những SV ở hai khóa D48 và D49 nêu trên cho thấy 100% các em SV cho rằng, tiếng Nga rất hay, ngôn ngữ đẹp, ngữ pháp chặt chẽ, 80% trong số đó chỉ bắt đầu biết

yêu tiếng Nga khi học xong một học kỳ đầu tiên, 20% còn lại không mấy hứng thú với ngôn ngữ này. Về mức độ khó thì 85% số SV năm 1 cho rằng tiếng Nga quá khó. Để nắm bắt được nó và giao tiếp thì việc học trong 5 kỳ học, mỗi kỳ 50 tiết/ năm là điều quá khó khăn. [6]

Giải pháp cho những vấn đề trên có thể có nhiều, nhưng để thực hiện thì cần công sức và thời gian rất lớn. Bên cạnh sự cố gắng của mỗi cá nhân người học còn cần có sự hướng dẫn từ giáo viên giảng dạy.

Thứ nhất, học bảng chữ cái. SV cần dành thời gian học bảng chữ cái ngay từ đầu. Mặc dù không quá khó để ghi nhớ các chữ cái theo thứ tự, thực sự có thể đọc trôi chảy toàn bộ từ và câu sẽ khiến SV mất một thời gian. Học ngôn ngữ nào cũng giống nhau ở bước đầu tiên như thế này, tiếng Nga không phải là ngoại lệ. Có rất nhiều cách để học bảng chữ cái như học qua hình ảnh, video, tập viết theo sách vở... nhưng cách học hiệu quả nhất nên là học theo bản ghi âm của người bản địa rồi nghe và học theo.

Thứ hai, nâng cao vốn từ vựng. Khi SV đã nắm vững bảng chữ cái, đó là lúc bắt đầu học một số từ vựng và ngữ pháp. Từ vựng ban đầu khá gần gũi như những chủ đề về đồ vật xung quanh, nhưng dần dần SV cần thường xuyên nâng cao vốn từ vựng tiếng Nga của mình bằng cách học theo chủ đề, việc lựa chọn học theo các chủ đề như hình ảnh, âm thanh để nhớ hơn. Dùng một quyển sổ nhỏ để ghi lại các từ và cụm từ, học từ vựng liên quan và ôn lại từ mới một cách thường xuyên. SV cần có một quá trình luyện tập và học hành chăm chỉ, sự quyết tâm, cố gắng và kiên trì. Điều quan trọng là học từ nào thì nên học cách phát âm cho chuẩn, nghe và bắt chước cách phát âm.

Thứ ba, học cách phát âm chuẩn. Một phương pháp giúp SV cải thiện được phần phát âm cũng như kỹ năng nghe là học nghe. SV nên nghe những bài đơn giản trước, nên lựa chọn những bài nghe đơn giản phù hợp với kiến thức của mình sẽ giúp họ nhanh chóng cải thiện được kỹ năng nghe. Nghe và luyện tập cho đến khi thuộc các từ mới ấy rồi chuyển sang bài nghe khác.

Để tiếp nhận một lượng lớn thông tin trong một bài nghe thì nắm bắt toàn bộ từng câu từng chữ của bài học là điều không thể đối với bất kỳ ai, nhưng nắm vững ý chính là điều bắt buộc để hiểu nội dung của văn bản. Cố gắng nghe và lưu lại những ý chính khi đang nghe và cố gắng suy ra các ý phụ và từ phụ để hiểu toàn bài. SV cần phải nghe có mục đích, nghe để tìm hiểu nội dung chính và hiểu được cả bài.

(Xem tiếp trang 62)

Gió mùa đông bắc vuông góc với đường bờ biển kết hợp với dòng chảy ven bờ và sóng góp phần đưa vật liệu vào bờ tích tụ tạo thành những doi cát, cồn cát bịt lại cửa sông, làm cho phần hạ lưu của Nhật Lệ phải chảy theo hướng kinh tuyến từ nam ra bắc.

Mùa hè gió mùa tây nam hướng từ Lào thổi sang cũng vuông góc với đường bờ biển góp phần tạo nên sườn tây của các cồn cát và doi cát ven biển và cửa sông ngày càng cao.

3. Kết luận

Học tập ngoài thực địa tại dải địa hình cồn cát ven bờ biển, cửa sông Nhật Lệ trong tuyến thực địa tự nhiên khu vực tỉnh Quảng Bình là một kênh bổ sung kiến thức rất quan trọng cho SV và giáo viên Địa lí. Cho phép chúng ta thấy được nét điển hình của địa hình bờ biển miền Trung là hệ thống cồn cát, đặc điểm địa mạo cửa sông và giải thích cơ chế hình thành của nó. Giáo viên phải hướng dẫn SV chuẩn bị trước khi đến điểm nghiên cứu, các phương pháp

nghiên cứu cũng như xác định các công việc cần làm cụ thể tại điểm nghiên cứu này để đạt hiệu quả cao. Trong quá trình giảng dạy và học tập phần địa hình, địa mạo cần tổ chức các buổi dã ngoại, hoạt động trải nghiệm để người học được làm quen với tất cả các dạng địa hình.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Vi Dân, Cơ sở địa lí tự nhiên, NXB Đại học Quốc gia, 2014
- [2]. Phan Khánh, *Thực địa địa lí tự nhiên*, NXB Đại học Sư Phạm, 2013
- [3]. Đặng Duy Lợi và nnk, Địa lí tự nhiên Việt Nam, Tập 1,2, NXB Đại học Sư phạm, 2010
- [4]. Đỗ Hưng Thành, *Thực hành trong phòng cơ sở địa lí tự nhiên*, NXB Đại học Sư Phạm, 2010
- [5]. Trần Nghi và nnk, *Giải pháp giảm thiểu tai biến và cải tạo các cồn cát ven biển Quảng Bình theo mục tiêu phát triển bền vững*, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, KHTN&CN, TXXII, Số 2, 2006.

Khó khăn khi học tiếng Nga của sinh viên... (tiếp theo trang 32)

Thứ tư, SV có thể tham gia các diễn đàn online hoặc offline, lựa chọn các chương trình học phù hợp với bản thân để học một cách hiệu quả nhất. Việc học nhóm giúp SV có được cảm giác hứng thú hơn so với việc học một mình, tạo cảm giác đồng hành, cùng nhau học tập. Học tiếng Nga một mình có thể khiến SV mới học cảm thấy khó hiểu và nhanh chóng thấy nhàm chán, do đó nên chọn người bạn đồng hành. Lý tưởng là tìm được một người có chuyên môn vững về tiếng Nga (ví dụ như SV chuyên ngữ ngành tiếng Nga tại một trường Đại Học ngoại ngữ nào đó) hoặc một người bạn Nga – người có thể cho mình những lời khuyên, góp ý thiết thực nhất trong quá trình học ngoại ngữ mới này.

Thứ năm, SV nên tìm kiếm những thông tin về các buổi giao lưu, tọa đàm, tìm hiểu văn hóa Nga với các SV cùng học tiếng Nga.[1] Qua những dịp hoạt động ngoại khóa đó, SV có được rất nhiều điều bổ ích: biết nhiều hơn về văn hóa nước Nga xa xôi, phát triển và cải thiện được khả năng tự tin giao tiếp, trao đổi kinh nghiệm học tiếng Nga với các bạn khác, nuôi dưỡng tình yêu nước Nga và tiếng Nga.

3.Kết luận

Tiếng Nga đã không còn chiếm vị trí độc tôn ở Việt Nam nữa, nhưng cũng không ai có thể phủ nhận rằng tiếng Nga không thể nào hoàn toàn mất đi được. Nhà giáo Vũ Thế Khôi – một nhà Nga ngữ kỳ cựu cũng đã nói rằng: “Tình cảm với văn hóa Nga ở Việt Nam là thứ rất kỳ lạ, ai đã từng gắn bó với Nga thì sẽ không bao giờ phai nhạt, tình cảm với Nga luôn luôn quyen

luyến không rời xa cả đời...”. [4] Khó khăn khi mới học ngoại ngữ mới là tiếng Nga đã được phân tích ở trên nhưng giải pháp cho những vấn đề trên cũng được đưa ra. Học tiếng Nga không quá khó, quan trọng là giáo viên tâm huyết khi khơi gợi và truyền cảm hứng để SV yêu thích, muốn khám phá và tìm hiểu tiếng Nga, làm sao để SV thấy biết thêm một ngoại ngữ mới, giúp SV có thêm vốn hiểu biết phong phú. SV nên xác định rõ động cơ học tập và rèn luyện ý thức tự học, năng tư duy và sáng tạo, cần đầu tư công sức và thời gian để học tập và nghiên cứu, tránh học đối phó để rồi quên ngay kiến thức sau mỗi kỳ thi.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đinh Hiệp (2015). *Một kho tàng văn học Nga*. Hà Nội mới, 11.2, 23-24
- [2]. Trung Hiếu (2017). *Học Tiếng Nga: Khó khăn với người Việt*. Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống, Số 4 (197)
- [3]. Murphey, T. (2019). *The Most Common Problems Students in Russia Face When Learning English*. International TEFL and TESOL Training, 9, 148–151
- [4]. Ngọc Anh Nguyễn (2018). *Dạy - Học và nghiên cứu tiếng Nga ở Việt Nam trong giai đoạn mới*. Tạp chí Khoa học XH&NV, Nghiên cứu nước ngoài, Tập 5, 236–240 (2018)
- [5]. Oleg Yegorov (2017). *Why is the Russian language so difficult?* Rusia Beyond
- [6]. Theo khảo sát về việc học tiếng Nga của Khoa Ngoại ngữ năm học 2017-2018.